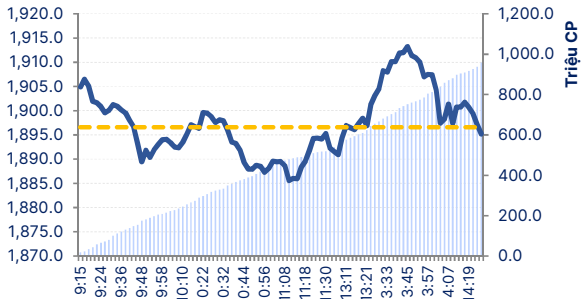


Phiên giao dịch ngày:

20/1/2026

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,893.78	253.11
% Thay đổi Index	↓ -0.15%	↓ -0.72%
KLGD (CP)	1,083,804,596	90,030,678
GTGD (tỷ đồng)	37,250.69	2,112.36
% Thay đổi GTGD	-1.08%	-10.19%

Diễn biến VN-INDEX



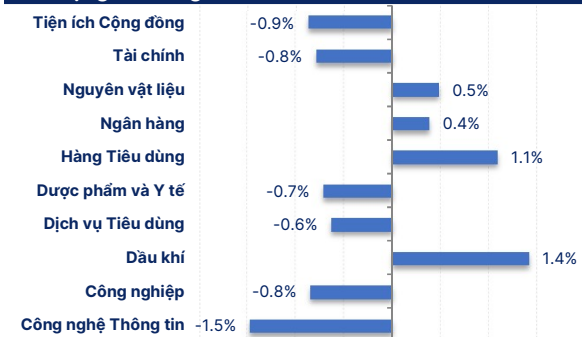
Top Giao dịch NĐTNN HOSE (Tỷ đồng)

GMD -689.26 tỷ	VCB	-220.31 tỷ	KBC	113.56 tỷ	MWG	-98.39 tỷ
	VIX	-109.63 tỷ	VHM	-96.81 tỷ		
	VPB	157.42 tỷ	ACB	107.76 tỷ	PNJ	-91.65 tỷ
	VRE	-136.83 tỷ	ETVFN30	-101.27 tỷ	PLX	82.07 tỷ
VNM -247.54 tỷ	VIC	-132.83 tỷ	HPG	-99.58 tỷ	CTG	-76.60 tỷ

GT Bán: -6059.96

4383.06 : GT Mua

Biến động nhóm ngành



Phân Tích Kỹ Thuật VN-INDEX



DIỄN BIẾN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

Sau phiên tăng điểm đầu tuần, VNINDEX tạo khoảng trống tăng giá đầu phiên hướng đến 1.915 điểm, vùng giá cao nhất ngày 14/01/2026 với tính chất luân chuyển đầu cơ cao hơn khi VNINDEX trong vùng quá mua ngắn hạn. Áp lực bán sau đó gia tăng ở nhiều mã với thanh khoản gia tăng kém tích cực. Kết phiên VNINDEX giảm 2,81 điểm (-0,15%) về mức 1.893,78 điểm, chịu áp lực bán ở vùng giá quanh 1.900 điểm. Trong khi VN30 giảm -8,63 điểm (-0,41%) về mức 2.085,61 điểm, chịu áp lực rung lắc, kiểm định lại vùng giá cao nhất năm 2025 quanh 2.055 điểm.

Độ rộng trên HOSE bắt đầu nghiêng về kém tích cực với 180 mã giảm giá. Chịu áp lực bán ở các mã chứng khoán, bất động sản, xây dựng, vật liệu xây dựng, hóa chất, sắt thép... Trong khi vẫn có tín hiệu gia tăng đầu cơ ở các mã dầu khí, ngân hàng, viễn thông, bảo hiểm, cảng biển... các doanh nghiệp freeloader thấp, vốn nhà nước với 149 mã tăng giá và 57 mã giữ giá tham chiếu... Thanh khoản thị trường tăng sau 3 phiên giảm, khối lượng giao dịch khớp lệnh trên HOSE tăng 18,7% so với phiên trước. Tuy nhiên thể hiện áp lực bán ngắn hạn gia tăng mạnh. Khối ngoại bán ròng mạnh trong phiên giao dịch hôm nay với giá trị -1.677 tỷ đồng trên HOSE.

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn 411G2000 kết phiên ở mức 2.077,5 điểm, giảm -0,55% so với phiên trước. Chênh lệch âm mở rộng lên -8,11 điểm so với VN30. Các kỳ hạn 411G3000, 411G6000, 411G90000 chênh lệch âm từ -12,01 điểm đến -15,61 điểm. Tổng khối lượng hợp đồng giao dịch tăng mạnh 33,6% so với phiên trước. Các trader gia tăng mạnh vị thế đầu cơ trong phiên, nghiêng về VN30 điều chỉnh ngắn hạn, phòng ngừa rủi ro cho thị trường cơ sở. Xu hướng ngắn hạn 411G2000 chịu áp lực kiểm tra lại vùng giá quanh 2.050 điểm. Khối lượng mở OI kỳ hạn 411G2000 là 30.670, giảm các vị thế nắm giữ.

Xu hướng ngắn hạn VNINDEX duy trì tăng trưởng trên vùng hỗ trợ gần nhất quanh 1.850 điểm, hỗ trợ mạnh hơn 1.800 điểm. Sau giai đoạn tăng mạnh, VNINDEX đang có rủi ro tạo đỉnh ngắn hạn vùng 1.900 điểm -1.920 điểm, chịu áp lực kiểm định lại vùng đỉnh giá năm 2025 sau khi vượt qua. Các vị thế ngắn hạn sẽ ưu tiên bán giá cao, cơ cấu, bán giảm tỉ trọng các mã có kết quả kinh doanh yếu kém, có tính chất đầu cơ, đòn bẩy cao.

Ngày 20/01/2026, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng Cộng sản Việt Nam chính thức khai mạc. Chủ đề Đại hội XIV của Đảng không chỉ là một định hướng chính trị, mà là một tuyên ngôn về bản lĩnh dân tộc và tư thế quốc gia. Điểm nhấn đặc biệt của chủ đề Đại hội XIV là yêu cầu "Tự chủ chiến lược" trong bối cảnh Thế giới biến động bất định, cạnh tranh chiến lược, phân mảnh địa chính trị, kinh tế gia tăng... với ba xu hướng lớn được dự báo sẽ định hình cấu trúc kinh tế thế giới: Tái sắp xếp thương mại và chuỗi cung ứng; Ứng dụng trí tuệ nhân tạo, đầu tư hạ tầng số là động lực nâng cao năng suất; Chuyển dịch năng lượng gắn với cạnh tranh công nghiệp toàn cầu. Trên thị trường chứng khoán, các doanh nghiệp đầu ngành trong các lĩnh vực yêu cầu "tự chủ chiến lược" cũng là các doanh nghiệp dẫn dắt thị trường với những cơ hội đầu tư chiến lược tốt mà nhà đầu tư có thể tiếp tục xem xét.

Nhà đầu tư duy trì tỉ trọng hợp lý. Mục tiêu đầu tư hướng tới các mã có nền tảng cơ bản tốt, đầu ngành trong các ngành chiến lược, tăng trưởng vượt trội của nền kinh tế.

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DỐI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trưởng Doanh thu	T.trưởng Lợi nhuận	
PET	35.90	31-32	40-42	29	17.1	-3.0%	119.5%	Theo dõi giải ngân
GAS	104.50	61-63	110-120	59	20.8	41.3%	1.1%	Theo dõi giải ngân
PVD	28.50	22-24	31-33	21	17.8	5.4%	53.1%	Theo dõi giải ngân

BẢNG ĐỊNH LƯỢNG TƯƠNG QUAN CÁC NHÓM NGÀNH

Xu Hướng \ Thông Số	Bất Động Sản	Cảng- Vận tải	Cao Su TN	Chứng Khoán	Công Nghệ- Viễn Thông	Dầu Khí	Dệt May-Da Giày	Khu Công Nghiệp
Trung dài hạn	Tang Truong	Tich Luy	Tang Truong	Tang Truong	Tang Truong	Tang Truong	Tich Luy	Tang Truong
Ngắn trung hạn	Tich Luy	Tang Truong	Tang Truong	Tich Luy	Tang Truong	Tang Truong	Tang Truong	Tang Truong
Dòng tiền trung hạn	Duong_Tang	Am_Tang	Duong_Tang	Am_Tang	Money_in	Duong_Tang	Am_Tang	Duong_Tang
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)	109.8	-266.7	-272.6	-272.0	-257.4	-327.4	-230.2	-261.3
Tương quan- VNINDEX	Yếu hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Không đổi-Mạnh hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Không đổi-Mạnh hơn	Không đổi-Mạnh hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn
Cổ phiếu TOP	VIC	DXP	GVR	PSI	FOX	GAS	TET	GVR
	PXL	MVN	PHR	SSI	VGI	PLX	VDN	PHR
Xu Hướng \ Thông Số	Bảo Hiểm	Bán Lẻ	Thép	Thủy Sản	Xây Dựng- VLXD	Ngân Hàng	Phân Bón-Hóa Chất	Hàng Không
Trung dài hạn	Tang Truong	Tang Truong	Tang Truong	Tich Luy	Tang Truong	Tang Truong	Suy Giảm	Tich Luy
Ngắn trung hạn	Tang Truong	Tang Truong	Tich Luy	Tich Luy	Tich Luy	Tang Truong	Tich Luy	Tang Truong
Dòng tiền trung hạn	Tich Luy	Tich Luy	Tich Luy	Duong_Tang	Duong_Giam	Am_Tang	Am_Tang	Money_in
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)	-289.6	-333.7	-241.2	-211.7	-106.6	-374.4	-202.0	-228.0
Tương quan- VNINDEX	Yếu hơn-Mạnh hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Không đổi-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn
Cổ phiếu TOP	BVH	PNJ	POM	VHC	PLC	BID	NFC	VJC
	PRE	PSD	TVN	ANV	VLB	CTG	BFC	SAS
Xu Hướng \ Thông Số	Điện	Nông Nghiệp	Dược	VNIndex	VN30	HNXIndex	UPCOM	% Ngành tăng
Trung dài hạn	Tang Truong	Tang Truong	Tang Truong	Tang Truong	Tang Truong	Tich Luy	Tang Truong	74
Ngắn trung hạn	Tang Truong	Tang Truong	Tang Truong	Tang Truong	Tang Truong	Tich Luy	Tang Truong	70
Dòng tiền trung hạn	Am_Tang	Am_Tang	Tich Luy	Duong_Tang	Money_in	Am_Tang	Money_in	26
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)	-233.7	-202.6	-274.5	-352.1	-386.7	-169.1	-278.5	87
Tương quan- VNINDEX	Không đổi-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	83	Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Mạnh hơn	
Cổ phiếu TOP	POW	PAN	DCL					
	NT2	ANV	MED					

Kinh tế tăng tốc, Việt Nam tiến lên nấc thang thu nhập trung bình cao

Tăng trưởng vượt bậc kéo GDP bình quân tăng vọt. Theo Cục Thống kê, GDP năm 2025 tăng trưởng khá với mức tăng ước đạt 8,02% so với năm trước. GDP bình quân đầu người năm 2025 ước đạt 125,5 triệu đồng/người, tương đương 5.026 USD, tăng 326 USD so với mức 4.700 USD của năm 2024. Trước đó, GDP bình quân đầu người năm 2024 đã tăng mạnh so với năm 2023, đạt khoảng 114 triệu đồng/người, tương đương 4.700 USD.

Năm tài khóa 2024 (1/7/2023-1/7/2024), theo phân loại mới nhất của Ngân hàng Thế giới dựa trên tổng thu nhập quốc dân (GNI) bình quân đầu người, Việt Nam chưa lọt vào nhóm các quốc gia có thu nhập trung bình cao (upper-middle income). Trong khi đó, Thái Lan và Indonesia đã nằm trong nhóm này, với thu nhập bình quân đầu người là 7.100 USD và 4.910 USD. Dù đến nay Việt Nam chưa có số liệu GNI chính thức cho năm 2025. Song với mức tăng trưởng GDP đạt 8,02% cùng triển vọng tích cực của dòng vốn FDI, kiều hối và thu nhập từ sở hữu, nhiều khả năng Việt Nam đã đạt và bước qua ngưỡng nước thu nhập trung bình cao về thực chất trong năm 2025.

Trong tình hình mới, ba xu hướng lớn được dự báo sẽ định hình cấu trúc kinh tế thế giới năm 2026, trong đó có tái sắp xếp thương mại và chuỗi cung ứng trong bối cảnh phân mảnh địa chính trị

Ba xu hướng định hình kinh tế thế giới 2026

Kinh tế thế giới bước sang năm 2026 trong bối cảnh nhiều biến động khó đoán, song cũng tạo ra những cơ hội đan xen. Dư địa tài khóa bị thu hẹp dưới áp lực nợ công ngày càng lớn, trong khi biến đổi khí hậu, rủi ro chính sách và đổi mới công nghệ tiếp tục tạo ra những cú sốc ngắn hạn không thể loại trừ. Trong tình hình mới, ba xu hướng lớn được dự báo sẽ định hình cấu trúc kinh tế thế giới năm 2026, bao gồm: Tái sắp xếp thương mại và chuỗi cung ứng trong bối cảnh phân mảnh địa chính trị; Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và đầu tư hạ tầng số trở thành động lực nâng cao năng suất và Chuyển dịch năng lượng gắn với cạnh tranh công nghiệp toàn cầu.

Ông Trump khởi động siêu chu kỳ hàng hóa 2026

Một tuyên bố chính thức do Tổng thống Mỹ Donald Trump ký ban hành ngày 14/01/2026 có tiêu đề về hoạt động nhập khẩu khoáng sản nhưng nội dung nhắc đến cụm từ "an ninh quốc gia" 21 lần và "quốc phòng" 8 lần. Có thể thấy Nhà Trắng đang rất coi trọng vấn đề tài nguyên thiết yếu và sẽ có những hành động quyết liệt trong năm 2026.

Về bản chất, Tuyên bố ngày 14/1 chính là một "tuyên ngôn độc lập về kinh tế" nhằm chấm dứt sự phụ thuộc vào nguồn cung giá rẻ từ bên ngoài, đánh dấu sự thoái trào của kỷ nguyên tài chính hóa với các hợp đồng phái sinh và sự trỗi dậy của kỷ nguyên công nghiệp hóa dựa trên các sản phẩm vật chất.

Các nhà lãnh đạo châu Âu đang vội vã tìm cách phản ứng trước mối đe dọa thuế quan của Mỹ, do họ phản đối kế hoạch kiểm soát Greenland của Tổng thống Donald Trump. EU có nhiều lựa chọn phản đòn, từ trả đũa thương mại, cắt giảm quan hệ quốc phòng đến sử dụng công cụ chống cưỡng chế kinh tế..

Châu Âu hợp khẩn, chuẩn bị cho cuộc chiến thương mại mới với ông Trump

Trong cuộc họp khẩn cấp ngày 18/01, các đại sứ EU đã thảo luận việc sử dụng công cụ chưa từng triển khai - thường được gọi là "bazooka" - cho phép dùng các biện pháp đáp trả mạnh tay khi chịu áp lực kinh tế từ quốc gia khác. EU đã có sẵn danh sách hàng hóa Mỹ trị giá hơn 100 tỷ USD để áp thuế quan trả đũa. Khối này cũng có quyền từ chối các phần quan trọng của thỏa thuận thương mại với Mỹ mà ông Trump từng gọi là "thỏa thuận khổng lồ".

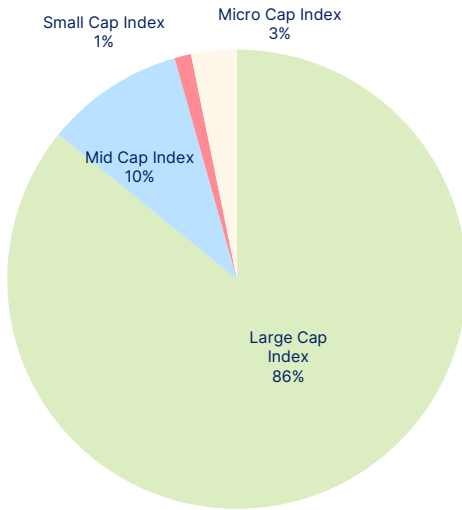
GDP Trung Quốc tăng trưởng 4,5% trong quý 4/2025, yếu nhất trong 3 năm

Theo số liệu do Cục Thống kê Quốc gia Trung Quốc công bố vào ngày 19/01, tổng sản phẩm quốc nội (GDP) tăng 4,5% trong giai đoạn từ tháng 10 đến tháng 12. Mức này thấp hơn so với 4,8% của quý 3 và là mức thấp nhất kể từ quý 1/2023.

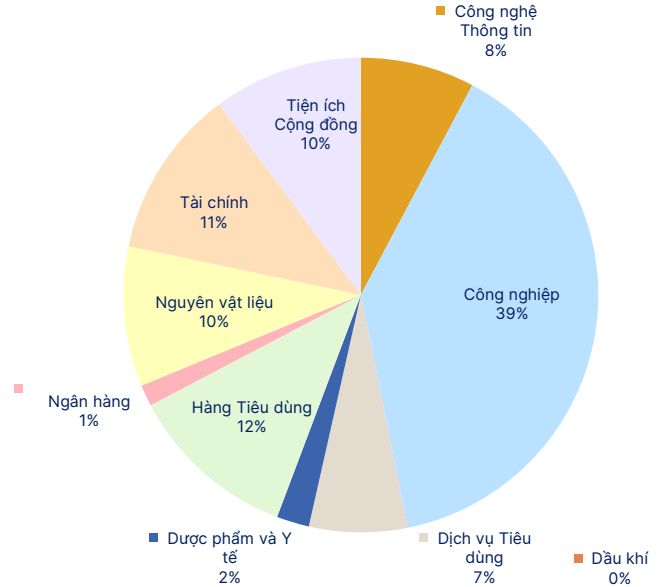
Tính chung cả năm, GDP tăng 5%, đúng bằng mục tiêu chính thức khoảng 5% mà Bắc Kinh đề ra. Các số liệu riêng của tháng 12 cho thấy tiêu dùng trong nước suy yếu, đà giảm của đầu tư trở nên nghiêm trọng hơn, trong khi lĩnh vực sản xuất có dấu hiệu cải thiện. Doanh số bán lẻ, thước đo quan trọng của tiêu dùng, chỉ tăng 0,9% trong tháng 12. Đầu tư tài sản cố định, bao gồm bất động sản, giảm 3,8% trong năm ngoái, sâu hơn so với mức giảm 3% mà các nhà kinh tế dự báo trong cuộc khảo sát của Reuters.

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH HOSE

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm ngành



Top vốn hóa

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	1,248,377	5.6%	1,147	141.2	3.9
VCB	607,458	16.8%	4,202	17.3	2.7
VHM	513,427	11.7%	6,134	20.4	2.2
BID	365,111	16.7%	3,781	13.8	2.2
CTG	310,678	21.0%	4,292	9.3	1.3

Top KLGD lớn nhất

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	55,022,320	19.0%	2,577	6.4	1.2
VIX	51,311,614	24.1%	2,766	9.4	2.0
VPB	50,448,696	14.6%	3,024	9.8	1.3
HPG	45,876,895	11.9%	1,876	14.8	1.7
VND	29,447,988	9.7%	1,269	16.2	1.5

Top 5 cổ phiếu tăng giá

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HAH	↑ 7.0%	25.7%	6,994	8.2	1.9
HID	↑ 6.9%	5.7%	712	7.7	0.4
LIX	↑ 6.9%	21.2%	3,125	11.8	2.4
GMD	↑ 6.9%	10.0%	3,485	18.3	1.9
VSC	↑ 6.9%	8.5%	1,206	18.1	1.4

Top 5 cổ phiếu giảm giá

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PMG	↓ -7.0%	3.0%	444	23.5	0.7
CMV	↓ -7.0%	7.4%	1,032	9.9	0.7
NNC	↓ -7.0%	25.3%	5,174	12.8	3.0
SKG	↓ -6.9%	5.2%	696	15.6	0.8
FUCVREI	↓ -6.4%	N/A	N/A	N/A	N/A

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VPB	5,192,841	14.6%	3,024	9.8	1.3
ACB	4,286,176	19.9%	3,385	7.4	1.4
KBC	2,997,300	6.5%	1,872	20.3	1.4
BSR	2,315,220	3.7%	413	50.4	1.1
GVR	1,583,900	10.3%	1,569	24.2	2.4

Top KLGD NĐT nước ngoài bán ròng

Mã	KL bán	ROE	EPS	P/E	P/B
GMD	(10,306,647)	10.0%	3,485	18.3	1.9
VRE	(4,376,537)	11.1%	2,144	14.9	1.6
VIX	(4,284,657)	24.1%	2,766	9.4	2.0
HPG	(3,627,530)	11.9%	1,876	14.8	1.7
VNM	(3,337,277)	23.6%	4,162	17.0	3.9

Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Trưởng BP Chiến lược Thị trường

Phan Tấn Nhật

Nhat.pt@shs.com.vn

Vĩ Mô

Chuyên viên: Vũ Tuấn Duy

Duy.vt@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Trung Tâm Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 43 Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, Tp. Hà Nội
Tel: (84-24)-3818 1888
Fax: (84-24)-3818 1688.
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 1-5 Tòa nhà Unimex Hà Nội, số 41 Ngô Quyền, Phường Cửa Nam, Tp. Hà Nội
Tel: (84-24)-3818 1888
Fax: (84-24)-3818 1688.
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 6, Cao ốc văn phòng HDTC, số 36 Bùi Thị Xuân, P. Bến Thành, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2 Số 03 Lê Đình Lý, Phường Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
Email: contact-dn@shs.com.vn